TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2022/HSST Ngày: 07- 6 - 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Nguyễn Đ Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Hoài

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên toà:Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bồ Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/HSST-QĐ ngày 05/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Cao Cự Đ, Sinh năm 1999 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn S (đã chết) và bà Hồ Thị N; vợ, con: Chưa có; Tiền án: ngày 21/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 56. Tiền sự: ngày 28/2/2017, bị Công an thị trấn C xử phạt số tiền 375.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng, theo quyết định số 110. Nhân thân: ngày 05/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 35. Ngày 28/12/2021 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

2. Đậu Trọng T, Sinh năm 1989 tại Đắk Lắk; HKTT: Đội 16, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: không cố định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đậu Trọng S và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Chu Thị C, sinh năm 1997, đã ly hôn; Con: 02 người, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Ngày 28/12/2021 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

3. Nguyễn Tiến Đ1, Sinh năm 2003 tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Minh H; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Ngày 28/12/2021 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

4. Cao Cự T1, Sinh năm 1992 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn S và bà Hồ Thị N; vợ, con: Chưa có; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Ngày 08/3/2022 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Nguyễn Công T**, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Phạm Hoàng Q**, sinh năm 1997; nơi cư trú: tổ 7, ấp H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt

Cháu **Trần Phạm Như N**, sinh năm 2009; nơi cư trú: Tổ 7, ấp H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

Anh **Phạm Quân C**, sinh năm 1998; nơi cư trú: Tổ 8, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt

Người làm chứng:

Cháu **Đặng Thanh Th**, sinh năm 2007; nơi cư trú: ấp Bù Tứ, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Anh **Nguyễn Văn Th1**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/10/2021, Nguyễn Công T cùng bạn gái là Hà Diệu L đến chơi nhà bạn là anh Phạm Hoàng Q và Trần phạm Như N tại tổ 7, ấp H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước. Chị Lmượn điện thoại di động nhãn hiệu Sony - Xpria, màu đen của cháu N để chơi Game. Sau đó, chị L đùa giỡn, làm rơi điện thoại xuống nền gạch, hư hỏng màn hình. Chị L, anh T hứa sẽ bồi thường cháu N số tiền 800.000đ để thay mới màn hình điện thoại. Khoảng hơn tuần sau, chị Hà Diệu L mượn anh Phạm Hoàng Q số tiền 1.600.000đ để chuộc điện thoại di động mà anh Nguyễn Công T cầm cố trước đó. Do không có tiền, anh Q mượn cha ruột là ông Phạm Tấn N số tiền 1.600.000đ để đưa L mượn.

Khoảng 11 giờ ngày 27/12/2021, cháu Trần Phạm Như N không thấy anh Nguyễn Công T, chị Hà Diệu L đưa tiền sửa điện thoại và chưa trả anh Phạm Hoàng Q số tiền 1.600.000đ nên Ngọc nhắn tin cho anh ruột là Phạm Quân C nói anh C đòi tiền anh T số tiền 1.600.000đ còn thiếu gia Đ Ngọc trước đó và tiền bồi thường màn hình điện thoại di động của N do chị L làm hư hỏng. Lúc này anh C đang làm việc trong công ty CPV Food - khu công nghiệp Becamex Bình Phước nên không ra ngoài được. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C biết bạn là Cao Cư Đ quen biết với anh T nên gọi điện thoại nhờ Đ gặp anh T đòi số tiền 1.600.000đ anh T còn thiếu gia Đ và tiền bồi thường máy điện thoại di

động của cháu N, thì Đ đồng ý.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Cao Cư Đ đang nhậu cùng Cao Cự T1, Đậu Trọng T, Nguyễn Tiến Đ1 (Nhỏ); Đặng Thanh Th; Lê Công Đ và Nguyễn Văn Th1 tại phòng trọ tại ấp 1, xã M, huyện C thì Đ gọi điện thoại cho anh Nguyên Công Thưởng nói anh T đến gặp Đ nói chuyện. Anh T hẹn chiều đi làm về sẽ đến gặp Đ.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Quân C gọi điện thoại cho Cao Cự Đ khi Đ đang nhậu tại phòng. Đ hỏi Chương "Lấy tiền điện thoại mà Thưởng làm hư hỏng bao nhiêu?". Chương trả lời "Điện thoại mua mới hơn chín triệu đồng", Nghe vậy, Đ nói "Giờ lấy cái điện thoại bảy triệu đồng với số tiền T thiếu gia Đ Chương 1.600.000 đồng. Tổng số tiền Thưởng phải trả cho Chương là 8.600.000đ, bớt cho Thưởng 100.000đ" thì Chương đồng ý. Khi Đ nói chuyện với C thì số người nhậu cùng đều nghe.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Công T điều khiển xe mô tô đến gặp Cao Cự Đ tại phòng trọ, thấy Đ đang uống rượu bia cùng Tuấn, Tài, Đ1, Th, Đức, Th1. Anh T ngồi nói chuyện riêng với Đ tại bàn ghế đá trước cửa phòng trọ. Đ hỏi anh T "Giờ tiền mày thiếu thằng C?". Anh T trả lời "Chưa có tiền trả". Nghe vậy, Đ nói anh T "Tao hứa với C là bữa nay mày phải trả tiền, giờ mày tính sao" nhưng anh T vẫn trả lời "Chưa có tiền trả". Thấy Đ1 đang chặt đá (để uống bia) gần đó bằng con dao có lưỡi màu đen dài 25cm, bản rộng lưỡi dao dài 7,5cm, cán gỗ dài 12,5cm nên Đ nói Đ1 "Đ1 đưa con dao lại đây". Đ1 cầm dao đang chặt đá đến để trên bàn trước mặt Đ. Nghe Đ nói, Đ1 mang dao lại thì T, T từ chỗ nhậu đi ra bàn ghế đá. T hỏi Đ "Có chuyện gì vậy Đ?". Đ trả lời "Thằng này, nợ tiền em không trả". Đ tiếp tục nói Đ phải trả tiền, không trả không được về. Lúc này, anh T nói trả trước một nửa nhưng Đ không đồng ý và nói "Không được, phải trả hết". T biết việc anh T thiếu tiền, không trả tiền cho Đ. T cầm dao đang để trên bàn ghế đá, chỉ mũi dao vào mặt anh T và hù dọa "Mày phải trả tiền cho nó, không trả tao đánh mày". Anh T hoảng sợ trả lời "Dạ dạ". Khi T bỏ dao xuống bàn thì T tiếp tục cầm dao, chỉ mũi dao vào mặt anh T hù dọa "Mày có trả tiền không?". Anh T tra lời "Chưa có tiền trả" thì bị T1 dùng bản rộng của dao đánh 01 cái trúng mặt. Đánh xong, T1 tiếp tục hù dọa anh T "Mày phải trả tiền cho nó". Anh T sợ nên trả lời "Để em lấy tiền trả". Sau đó T1, T đi vào phòng trọ tiếp tục uống rượu bia. Bị Đ, T1, T hù dọa, đánh nên T sợ và nói để ứng tiền lương trả cho Đ. Đ nói Đ1 "mày lấy xe chở thằng T về lấy tiền". Đ1 từ chỗ nhậu đi ra, Đ nói Đ1 sau khi T trả tiền cho Đ thì Đ1 cầm tiền rồi chở T quay lại để T lấy xe về thì Đ1 đồng ý. Đ nói Th ngồi sau khống chế để T không bỏ chạy. Sau đó, Đ1 lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda - SH, biển số: 93B1 – 382.66 của Đ chở T ngồi giữa, Th ngồi sau, đến nhà ông Lê Văn T, tại ấp Suối Ngang, xã Nha Bích, huyện C, tỉnh Bình Phước để anh T vào ứng tiền lương đưa cho Đ. Khi đến, anh T đi bộ vào nhà ông T rồi trốn thoát. Đ1, Th ở ngoài cổng chờ không thấy anh T mang tiền đi ra nên Th sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 gọi điện thoại báo cho Đ biết việc anh T đã

bỏ trốn trong nhà ông T. Sau đó, anh T trình báo sự việc trên đến Công an xã M trình báo.(bút lục 75-86; 87-107; 108-120; 121-137)

Việc thu giữ, xử lý vật chứng: cơ quan Điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung – A10, màu xanh của Đặng Thanh Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – F7, màu xanh của Phạm Quân C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung – A50, màu trắng của Cao Cự Đ; 01 con dao có lưỡi màu đen dài 25cm, bản rộng lưỡi dao dài 7,5cm, cân gỗ, dài 12,5cm.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – SH 150I, biển số 93B1 – 382.66, màu xám, đen của anh Lê Công Đức cho Nguyễn Tiến Đ1 mượn để mua đồ ăn. Đ1 sử dụng xe trên chở anh Nguyễn Công T đi lấy tiên đưa cho Cao Cự Đ thì Đ không biết. Xe có giấy tờ hợp pháp do anh Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại anh Lê Công Đ.

Tại Bản cáo trạng số 32/CTr-VKS-CT ngày 31/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Cao Cự Đ, Cao Cự T1, Nguyễn Tiến Đ1 và Đậu Trọng T về tội Cưỡng đoạt tài sản được quy định tại điểm khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Cao Cự Đ, Cao Cự T1, Nguyễn Tiến Đ1 và Đậu Trọng T về tội Cưỡng đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các 15, 17, 38, 50, 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Cự Đ mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; các 15, 17, 38, 50, 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Cự T1 từ 15 tháng đến 20 tháng tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ1, bị cáo Đậu Trọng T từ 12 đến 16 tháng tù.

Đề nghị Xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình

Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại Nguyễn Công T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh T không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ vào điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại phòng trọ của Cao Cự Đ thuộc ấp 1, xã M, huyện C, Cao Cự Đ, Cao Cự T1, Nguyễn Tiến Đ1 và Đậu Trọng T dùng con dao có lưỡi màu đen dài 25cm, bản rộng lưỡi dao dài 7,5cm, cán gỗ, dài 12,5cm đánh, uy hiếp tinh thần anh Nguyễn Công T, nhằm chiếm đoạt số tiền 8.500.000đ. Hành vi của Cao Cự Đ, Cao Cự T1, Nguyễn Tiến Đ1 và Đậu Trọng T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 32/CTr-VKS-CT ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo Cao Cự Đ, Cao Cự T1, Nguyễn Tiến Đ1 và Đậu Trọng T về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định tội Cưỡng đoạt tài sản:

"1. Người nào đe doạ sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, các bị cáo nhận thức được việc dùng dao để đe dọa nhằm cưỡng đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội; trong đó Bị cáo Đ là người giữ vai trò chính trong vụ án, là người trực tiếp nhận đòi tiền mà anh T

"nợ" của Chương và đã dùng lời nói đe dọa buộc anh T phải trả tiền; Bị cáo Đ là người có tiền án, từng bị xét xử về tội cố ý gây thương tích, bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo vẫn xem thường pháp luật, nên cần áp dụng một mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Cao Cự T1, mới nghe và thấy em trai là bị cáo Đ đòi tiền, đã tích cực hưởng ứng, dùng dao chặt đá đánh vào mặt anh T, dùng lời nói đe dọa. Bị cáo Đ1 nhìn thấy sự việc, nghe theo lời Đ mang con dao chặt đá đến để trên bàn nơi Đ đang ngồi ép đòi T trả tiền để T1 dùng dao này đánh T; bị cáo T nhìn và chứng kiến sự việc, cầm một con dao đến khua và chỉ vào mặt T đe dọa; do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ đã phạm, trong đó bị cáo T1 phải chịu mức hình phạt cao hơn

Xét trong vụ án này, các bị cáo chưa chiếm đoạt được tiền của anh T do anh T đã trốn thoát và kịp thời báo cơ quan chức năng. Do các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, nên cần áp dụng các qui định tại các Điều 15 và 57 BLHS khi xem xét trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Cao Cự Đ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ phân tích trên, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều khoản áp dụng hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung – A50, màu trắng của Cao Cự Đ, sử dùng để liên lạc, yêu cầu Nguyễn Công T đến phòng trọ của Đ để thực hiện hành vi phạm

tội, liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – F7, màu xanh của Phạm Quân C sử dụng liên lạc với Cao Cự Đ để nhờ Đ đòi tiền anh Nguyễn Công T, anh C không biết việc Đ cưỡng đoạt tài sản của anh T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung – A10, màu xanh của Đặng Thanh Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 con dao có lưỡi màu đen dài 25cm, bản rộng lưỡi dao dài 7,5cm, cán gỗ, dài 12,5cm các bị can Cao Cự Đ, Đậu Trọng T, Cao Cự T1 sử dụng hù dọa, đánh anh Nguyễn Công T, buộc anh T phải đưa tiền cho Đ1, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – SH 150I, biển số 93B1 – 382.66, màu xám, đen của anh Lê Công Đ cho Nguyễn Tiến Đ1 mượn để mua đồ ăn. Đ1 sử dụng xe trên chở anh Nguyễn Công T đi lấy tiền đưa cho Cao Cự Đ thì Đ không biết. Xe có giấy tờ hợp pháp do anh Đ đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại anh Lê Công Đnên không xem xét.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Cao Cự Đ, Cao Cự T1, Nguyễn Tiến Đ1 và Đậu Trọng T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, các 15, 17, 38, 50, 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Cự Đ 02 (hai) năm tù thời hạn tính từ ngày 28/12/2021;

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; các 15, 17, 38, 50, 57 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Cự T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 08/3/2022;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ1 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 28/12/2021;

Xử phạt bị cáo Đậu Trọng T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày 28/12/2021;

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho: Phạm Quân C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – F7, màu xanh, Đặng Thanh Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung – A10, màu xanh;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung – A50, màu trắng của Cao Cự Đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có lưỡi màu đen dài 25cm, bản rộng lưỡi dao dài 7,5cm, cán gỗ, dài 12,5cm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CA huyện C;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đ Loan